

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN TRẺ 5-6 TUỔI LÀM QUEN VỚI CHỮ VIẾT Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THUỘC HỆ THỐNG TRƯỜNG VIỆT MỸ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Thị Hồng Vân, Trương Việt Khánh Trang
Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Tuy chưa đến tuổi học về chữ viết, song việc hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết là rất quan trọng. Hướng dẫn như thế nào và mức độ nào là điều cần phải hết sức lưu tâm của cán bộ quản lý nhà trường, tránh cả hai thiên hướng xem nhẹ hoặc quá tải. Bài báo này đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động này ở trường mầm non thuộc hệ thống trường Việt Mỹ, TP Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Biện pháp quản lý, trẻ 5-6 tuổi, làm quen chữ viết, Trường Việt Mỹ TP Hồ Chí Minh

PROPOSED MANAGEMENT MEASURES FOR GUIDING 5–6-YEAR-OLD CHILDREN IN FAMILIARIZING WITH WRITING IN KINDERGARTENS UNDER THE VIET MY SCHOOL SYSTEM, HO CHI MINH CITY

Huynh Thi Hong Van, Truong Viet Khanh Trang
Saigon University

Abstract: Although children aged 5–6 have not yet reached the formal learning age for writing, guiding them to become familiar with written language is highly important. How and to what extent this guidance is provided requires careful attention from school administrators, in order to avoid both neglect and overload. This article proposes several management measures for organizing such activities in kindergartens under the Viet My school system in Ho Chi Minh City.

Keywords: Management measures, 5–6-year-old children, writing familiarization, Viet My School, Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 10/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 15/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để chuẩn bị những yếu tố tiền đề cho việc học chữ ở lớp Một, hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết (LQVCV) có vai trò đặc biệt quan trọng, giúp hình thành các kỹ năng tiền đọc - viết cho trẻ, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn học tiếng Việt ở trường phổ thông. Hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV ở các trường mầm non thuộc hệ thống trường Việt Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những hoạt động giáo dục luôn được quan tâm; công tác quản lý hoạt động này được thực hiện nghiêm túc song luôn phải đối mặt với những thách thức, khó khăn, hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động hướng dẫn trẻ LQVCV và quản lý hoạt động này tại các trường mầm non thuộc hệ thống trường Việt Mỹ TP.HCM. Đặc biệt do đặc thù các trường mầm non trong hệ thống Việt Mỹ nằm rải ở nhiều quận khác nhau như Quận 8, Quận 4 và quận Gò Vấp, sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng ở các địa bàn trường tọa lạc ảnh hưởng, gây khó khăn nhất định trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV khi thực hiện các chức năng quản lý hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động hướng dẫn trẻ LQVCV nói riêng. Thực tiễn nêu trên cho thấy việc nghiên cứu lý luận, đánh giá rõ thực trạng để đề xuất biện pháp quản lý hoạt động hướng dẫn trẻ

5-6 tuổi LQVCV nhằm đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này tại các trường mầm non thuộc hệ thống Trường Việt Mỹ, TP.HCM là rất cần thiết.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm cơ bản của đề tài

Theo tác giả Đinh Hồng Thái, hướng dẫn trẻ mầm non LQVCV là việc chuẩn bị những kỹ năng tiền đọc viết cho trẻ; cụ thể là nhận diện mặt chữ trong các âm tiết, từ và tập tô đồ các chữ cái đó để đồng thời rèn luyện những thao tác, kỹ năng của hoạt động học tập trước khi bước vào trường tiểu học. (Đinh Hồng Thái, 2008)

Theo tác giả Bùi Đức Tú, quản lý là hoạt động điều khiển bằng việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra của con người lên một hệ thống nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của hệ thống đó (Bùi Đức Tú, 2025).

Từ các khái niệm thành phần nêu trên, quản lý hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết ở trường mầm non được hiểu: Là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý giáo dục ở trường mầm non, thông qua các chức năng cơ bản: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nhằm điều khiển các hoạt động giáo dục giúp trẻ 5-6 tuổi tiếp cận với chữ viết, nhận biết hình dạng, tên gọi, vị trí của 29 chữ cái

tiếng Việt, có một số kỹ năng cần thiết chuẩn bị cho việc học đọc, học viết ở tiểu học.

2.2. Tổng quan về thực trạng

Về hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết: Thực trạng hoạt động LQVCV cho thấy cả CBQL và GV đều nhận thức cao về tầm quan trọng của hoạt động này, đặc biệt là trong việc chuẩn bị trẻ vào lớp Một. Các phương pháp dạy học sáng tạo và việc lồng ghép LQVCV vào các hoạt động tích hợp khác như toán, khoa học, nghệ thuật, âm nhạc còn hạn chế. Bên cạnh đó, công tác đánh giá kết quả trẻ mặc dù đa dạng nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc đảm bảo tính khách quan, công bằng và thực hiện thường xuyên.

Công tác QL hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV được thực hiện ở mức khá, CBQL và GV đều nhận thức rõ vai trò của người QL. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng cách trong nhận thức giữa CBQL và GV về hiệu quả phổ biến kế hoạch, giám sát và hỗ trợ. Việc chỉ đạo chủ yếu dừng lại ở động viên, chưa tạo điều kiện đầy đủ cho GV trao đổi chuyên môn. Công tác kiểm tra, đánh giá khá đầy đủ nhưng thiếu khách quan và thường xuyên. QL điều kiện hỗ trợ đạt mức trung bình khá, song QL tài chính và đầu tư thiết bị hiện đại còn hạn chế so với nhu cầu thực tế.

Như vậy, thực trạng QL hoạt động LQVCV ở các trường MN thuộc hệ thống trường Việt Mỹ cho thấy có cả điểm mạnh và điểm yếu. Dù CBQL và GV có nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng và mục tiêu hoạt động, và các nội dung, phương pháp cơ bản được triển khai hiệu quả, nhưng vẫn còn hạn chế trong việc thực hiện các nội dung, phương pháp phức tạp, công tác đánh giá và QL tài chính. Sự khác biệt trong nhận thức giữa CBQL và GV, cùng với sự chi phối từ chủ sở hữu hệ thống trường, là những tiền đề cho việc đề xuất các biện pháp sau đây.

2.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động này trên địa bàn nghiên cứu

2.3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non thuộc hệ thống Trường Việt Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ theo các chủ đề cụ thể như: kỹ năng thiết kế hoạt động học qua chơi, lồng ghép chữ viết vào các hoạt động trải nghiệm, sửa lỗi phát âm, sử dụng công nghệ hỗ trợ...

Rà soát và đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn, phương pháp tổ chức hoạt động LQVCV của GV.

Tổ chức các hình thức tập huấn linh hoạt: hội thảo chuyên đề, dự giờ – rút kinh nghiệm, chia sẻ thực hành tốt.

Thiết lập cơ chế hỗ trợ, tư vấn chuyên môn thường xuyên từ ban chuyên môn cấp hệ thống và các chuyên gia giáo dục mầm non.

Khuyến khích GV nghiên cứu tài liệu, sáng kiến kinh nghiệm và đổi mới phương pháp giảng dạy.

2.3.2. Tăng cường quyền tự chủ chuyên môn cho đội ngũ quản lý trường mầm non trong hệ thống Trường Việt Mỹ thông qua cơ chế phân quyền linh hoạt và tham vấn hai chiều

Xác định rõ phạm vi phân quyền các lĩnh vực mà CBQL cấp trường được trao quyền tự chủ quyết định, bao gồm:

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, lựa chọn, điều chỉnh và bổ sung các nội dung, hoạt động giáo dục cụ, phù hợp với đặc điểm trẻ và điều kiện thực tế của trường, trên cơ sở tuân thủ khung chương trình chung của hệ thống Trường Việt Mỹ và Chương trình Giáo dục Mầm non.

Lựa chọn, áp dụng và điều chỉnh các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV.

Tham gia vào quá trình tuyển dụng, phân công công việc, QL, bồi dưỡng chuyên môn và đánh giá hiệu quả làm việc của GV tại cơ sở của mình.

Đề xuất và QL một phần ngân sách hoạt động của trường (ví dụ: mua sắm đồ dùng, học liệu, tổ chức sự kiện nhỏ) trong phạm vi và quy chế tài chính được hệ thống phê duyệt.

Xây dựng cơ chế tham vấn hai chiều

Tổ chức các cuộc họp định kỳ (hàng tháng hoặc hàng quý) giữa Ban Lãnh đạo hệ thống và CBQL các trường để cập nhật thông tin, chia sẻ chiến lược, thảo luận về khó khăn, thách thức và cùng tìm giải pháp.

Thiết lập các kênh giao tiếp hiệu quả hoặc phần mềm QL để CBQL trường có thể dễ dàng đóng góp ý kiến, đưa ra đề xuất cải tiến cho các chính sách và hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV của hệ thống.

2.3.3. Cụ thể hóa trong chỉ đạo công tác quản lý điều kiện hỗ trợ, đặc biệt trong quản lý tài chính và xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết ở các trường mầm non thuộc hệ thống Trường Việt Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Lập kế hoạch ngân sách chi tiết hàng năm cho hoạt động LQVCV, bao gồm các khoản chi cho học liệu, thiết bị, bồi dưỡng GV liên quan đến nguồn lực, và các chi phí vận hành khác.

Xác định rõ nhu cầu về CSVC (ví dụ: không gian góc chữ viết, thư viện mini) và thiết bị hiện đại (ví dụ: bảng tương tác, máy chiếu vật thể, phần mềm học chữ).

Xây dựng quy trình rõ ràng về việc QL tài sản, hướng dẫn sử dụng hiệu quả thiết bị hiện đại cho GV, và lập kế hoạch bảo trì định kỳ để đảm bảo CSVC và thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất.

Nếu có khả năng huy động các nguồn tài chính khác (từ CMT, cộng đồng, tài trợ), chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch huy động, QL và sử dụng các nguồn này một cách minh bạch và hiệu quả.

Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư vào CSVC, thiết bị và học liệu đối với chất lượng hoạt động hướng dẫn trẻ LQVCV.

2.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết ở các trường mầm non thuộc hệ thống Trường Việt Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Công tác kiểm tra, đánh giá cần tập trung vào các nội dung chính sau:

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và chương trình:

Đối chiếu việc thực hiện hoạt động LQVCV hàng ngày, hàng tuần với kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

Kiểm tra sự tuân thủ thời gian biểu, sự cân đối giữa các hoạt động.

Đảm bảo nội dung và phương pháp LQVCV phù hợp với mục tiêu, đặc điểm lứa tuổi và không vi phạm quy định cấm dạy trước chương trình lớp 1.

Kiểm tra việc tích hợp nội dung LQVCV vào các hoạt động khác và các chủ đề học tập.

Đánh giá chất lượng hoạt động sư phạm của GV:

Năng lực tổ chức hoạt động: Khả năng thiết kế hoạt động LQVCV hấp dẫn, sáng tạo, lấy trẻ làm trung tâm, học qua chơi.

Kỹ năng tương tác: Cách GV giao tiếp, đặt câu hỏi gợi mở, lắng nghe, khuyến khích, hỗ trợ trẻ (đặc biệt là trẻ nhút nhát hoặc gặp khó khăn).

Sử dụng ngôn ngữ: Phát âm chuẩn, ngôn ngữ trong sáng, phù hợp với trẻ.

Việc sử dụng đồ dùng, học liệu: Khả năng khai thác hiệu quả các học liệu sẵn có và tự làm.

Đánh giá môi trường học tập:

Kiểm tra việc xây dựng và duy trì môi trường giàu chữ viết trong và ngoài lớp học (góc sách, nhãn tên, biểu đồ, sản phẩm của trẻ...).

Đánh giá sự phong phú, phù hợp, an toàn và cách sắp xếp, bảo quản đồ dùng, học liệu LQVCV.

Đánh giá sự tiến bộ của trẻ:

Theo dõi sự phát triển các kỹ năng LQVCV cốt lõi: Nhận biết chữ cái, nhận thức ngữ âm, khái

niệm về chữ viết, kỹ năng vận động tinh/tiền viết, vốn từ, khả năng diễn đạt, hứng thú với đọc viết.

Đánh giá cần được thực hiện thường xuyên, thông qua các phương pháp phù hợp (quan sát, phân tích sản phẩm, trò chuyện, bảng kiểm...), không dùng bài kiểm tra viết.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách: Kiểm tra giáo án, sổ kế hoạch, sổ theo dõi/đánh giá trẻ, hồ sơ cá nhân của trẻ.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp đề xuất đều có vị trí và vai trò quan trọng nhất định trong quá trình QL hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV ở các trường mầm non thuộc hệ thống trường Việt Mỹ, TP. HCM. Từ cơ sở lý luận, thực trạng của hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV và QL hoạt động đó, bốn biện pháp mà đề tài đưa ra gồm:

Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ GV ở các trường MN thuộc hệ thống trường Việt Mỹ, TP. HCM.

Biện pháp 2: Tăng cường quyền tự chủ chuyên môn cho đội ngũ QL trường MN trong hệ thống trường Việt Mỹ thông qua cơ chế phân quyền linh hoạt và tham vấn hai chiều.

Biện pháp 3: Cụ thể hóa trong chỉ đạo công tác QL điều kiện hỗ trợ, đặc biệt trong QL tài chính và xây dựng CSVC hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV ở các trường MN thuộc hệ thống trường Việt Mỹ, TP. HCM.

Biện pháp 4: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV ở các trường MN thuộc hệ thống trường Việt Mỹ, TP. HCM.

Thứ nhất, biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ GV (biện pháp 1) đóng vai trò trung tâm, tạo nền tảng để thực hiện hiệu quả các biện pháp còn lại. GV có trình độ và kỹ năng vững sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá (biện pháp 4) một cách khoa học, đồng thời biết cách sử dụng, khai thác và đề xuất hợp lý các điều kiện hỗ trợ về CSVC và tài chính (biện pháp 3). Khi đội ngũ GV có năng lực, CBQL cấp trường cũng yên tâm hơn trong việc thực hiện quyền tự chủ chuyên môn (biện pháp 2).

Thứ hai, biện pháp tăng cường quyền tự chủ cho đội ngũ QL cấp trường (biện pháp 2) tạo điều kiện để các biện pháp khác được thực thi một cách linh hoạt, sáng tạo và sát với tình hình thực tế từng trường. Khi có quyền tự chủ, nhà trường chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng (biện

pháp 1), tổ chức kiểm tra đánh giá (biện pháp 4), cũng như QL và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ (biện pháp 3), từ đó góp phần nâng cao toàn diện chất lượng HD LQVCV cho trẻ.

Thứ ba, biện pháp cụ thể hóa chỉ đạo công tác QL điều kiện hỗ trợ, đặc biệt về quản lý tài chính và CSVC (biện pháp 3) là yếu tố nền tảng, đảm bảo các điều kiện vật chất để GV áp dụng hiệu quả những kiến thức, kỹ năng đã được bồi dưỡng (biện pháp 1) và thực hiện đánh giá đúng hướng (biện pháp 4). Mặt khác, việc QL hiệu quả các nguồn lực này sẽ giúp ban giám hiệu phát huy tốt vai trò tự chủ chuyên môn, đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tiễn (biện pháp 2).

Cuối cùng, biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động LQVCV (biện pháp 4) vừa là công cụ kiểm chứng kết quả bồi dưỡng GV, vừa cung cấp dữ liệu thực tiễn để điều chỉnh nội dung bồi dưỡng (biện pháp 1) cũng như là căn cứ xác định nhu cầu đầu tư CSVC, học liệu (biện pháp 3). Đồng thời, khi QL cấp trường được trao quyền tự chủ (biện pháp 2), họ sẽ linh hoạt hơn trong tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với thực tế của đơn vị mình.

Bốn biện pháp được đề xuất trong chương không chỉ giải quyết các hạn chế hiện có trong công tác QL hoạt động hướng dẫn trẻ 5–6 tuổi LQVCV, mà còn tạo nên một hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính khả thi và hiệu quả cao. Mỗi biện pháp đều phát huy tối đa vai trò của một hoặc nhiều chức năng QL, đồng thời có mối quan hệ tương hỗ chặt chẽ với nhau. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CBQL và GV, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Các biện pháp này được xác định có mối quan hệ tương hỗ chặt chẽ, tạo nên một hệ thống giải pháp đồng bộ. Kết quả khảo sát khẳng định tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất, đặc biệt là các biện pháp nhằm cải thiện điều kiện hỗ trợ và nâng cao năng lực chuyên môn GV, làm cơ sở quan trọng để triển khai nhằm nâng cao chất lượng hoạt động LQVCV và QL hoạt động hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi LQVCV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Nâng cao năng lực quản lý sự thay đổi của hiệu trưởng để hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Bùi Đức Tú (2025). *Quản lý nhà nước về giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. p12.
- Đinh Hồng Thái (chủ biên) & Trần Thị Mai (2008). *Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục.
- Phan Thị Lan Anh. (2009). *Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc - viết cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội: Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.